

Số: 58/QĐ-THPT.NHH

Thành phố Thủ Đức, ngày 13 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phân công giáo viên chủ nhiệm lớp năm học 2024 - 2025**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG  
NGUYỄN HỮU HUÂN**

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ tình hình thực hiện nhiệm vụ, yêu cầu về cơ cấu tổ chức và quản lý hoạt động giáo dục trong nhà trường Trung học phổ thông năm học 2024 - 2025;

Căn cứ vào chức năng, quyền hạn của Hiệu trưởng trường THPT;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay phân công các Ông (Bà) làm công tác chủ nhiệm các lớp năm học 2024 – 2025; (theo danh sách đính kèm).

**Điều 2.** Các Ông/Bà có tên nơi Điều 1 chịu trách nhiệm quản lý lớp chủ nhiệm, tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Bộ GDĐT và kế hoạch hoạt động của nhà trường trong năm học 2024 - 2025.

**Điều 3.** Lãnh đạo Nhà trường, bộ phận kế toán và các Ông (Bà) có tên ghi tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**  
**TRƯỜNG**  
**TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**  
**NGUYỄN HỮU HUÂN**  
**Đỗ Dương Cung**



## DANH SÁCH GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM NĂM HỌC 2024 – 2025

(Ban hành kèm theo quyết định số 58/QĐ-THPT-NHH ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Hiệu trưởng trường THPT Nguyễn Hữu Huân)

| Stt                                | Họ và tên                      | Tổ CM         | Lớp CN |
|------------------------------------|--------------------------------|---------------|--------|
| <b>Giáo viên chủ nhiệm khối 12</b> |                                |               |        |
| 1                                  | Bà: Nguyễn Thị Khiết Tâm       | Hóa học       | 12CT   |
| 2                                  | Bà: Lê Thị Thanh               | Ngữ văn       | 12CL   |
| 3                                  | Ông: Nguyễn Hùng Sang          | Hóa học       | 12CH   |
| 4                                  | Bà: Nguyễn Thị Cẩm Trinh       | Toán          | 12CA   |
| 5                                  | Bà: Hoàng Thị Huế              | Tiếng Anh     | 12CV   |
| 6                                  | Bà: Lê Thị Mai Hương           | Tiếng Anh     | 12TH1  |
| 7                                  | Bà: Nguyễn Thị Bảo Quyên       | Toán          | 12TH2  |
| 8                                  | Bà: Võ Thanh Hải Vân           | Vật lí        | 12A1   |
| 9                                  | Bà: Nguyễn Thị Hạnh            | Sinh học      | 12A3   |
| 10                                 | Bà: Hồ Thị Thế                 | Ngữ văn       | 12A3   |
| 11                                 | Bà: Trịnh Thị Kim Nguyên       | Sinh học      | 12A4   |
| 12                                 | Bà: Lê Thị Cẩm Hương           | Toán          | 12A5   |
| 13                                 | Bà: Lê Khánh Việt Hà           | Hóa học       | 12A6   |
| 14                                 | Bà: Nguyễn Thị Thu Phương      | Ngữ văn       | 12A7   |
| 15                                 | Bà: Nguyễn Thị Minh Thơ        | Toán          | 12A8   |
| 16                                 | Bà: Nguyễn Thị Khánh Vân       | Địa lí        | 12D1   |
| 17                                 | Bà: Đinh Thị Quỳnh Liên        | Giáo dục KTPL | 12D2   |
| <b>Giáo viên chủ nhiệm khối 11</b> |                                |               |        |
| 1                                  | Bà: Trần Nguyễn Trâm Anh       | Tiếng Anh     | 11CT   |
| 2                                  | Bà: Nguyễn Thị Tuyết Giang     | Vật lí        | 11CL   |
| 3                                  | Bà: Nguyễn Thị Tuyết Giang (*) | Vật lí        | 11CH   |
| 4                                  | Bà: Phan Thị Thoa              | Ngữ văn       | 11CA   |
| 5                                  | Bà: Nguyễn Phương Trúc         | Toán          | 11CV   |
| 6                                  | Ông: Trương Nhật Huy           | Vật lí        | 11TH1  |
| 7                                  | Bà: Dương Thị Mỹ Nguyệt        | Toán          | 11TH2  |
| 8                                  | Bà: Đặng Huỳnh Nga             | Ngữ văn       | 11A1   |
| 9                                  | Bà: Vương Thị Thảo Nguyên      | Tiếng Anh     | 11A2   |
| 10                                 | Bà: Lê Thị Thanh Nhân          | Lịch sử       | 11A3   |
| 11                                 | Bà: Nguyễn Thị Ngọc Sương      | Toán          | 11A4   |
| 12                                 | Ông: Trịnh Văn Cân             | Sinh học      | 11A5   |
| 13                                 | Bà: Đồng Thị Minh Nguyệt       | Vật lí        | 11A6   |
| 14                                 | Bà: Nguyễn Thị Bích Hiền       | Sinh học      | 11A7   |
| 15                                 | Bà: Đỗ Thị Bé Dung             | Tiếng Anh     | 11A8   |
| 16                                 | Bà: Nguyễn Thị Hằng Nghĩa      | Công nghệ     | 11A9   |
| 17                                 | Bà: Đậu Thị Hương              | Lịch sử       | 11A10  |
| 18                                 | Bà: Trần Thị Xuân Trang        | Địa lí        | 11D1   |
| 19                                 | Bà: Nguyễn Thị Hoài Vy         | Tin học       | 11D2   |

| <b>Giáo viên chủ nhiệm khối 10</b> |                              |           |       |
|------------------------------------|------------------------------|-----------|-------|
| 1                                  | Bà: Bùi Trần Mai Linh        | Ngữ văn   | 10CT  |
| 2                                  | Bà: Nguyễn Tú Anh            | Tin học   | 10CL  |
| 3                                  | Ông: Nguyễn Khánh Thiện      | Hóa học   | 10CH  |
| 4                                  | Bà: Trần Đoàn Hải Yến        | Tiếng Anh | 10CA  |
| 5                                  | Bà: Nguyễn Thị Vân           | Tiếng Anh | 10CV  |
| 6                                  | Bà: Nguyễn Thị Thanh Mai     | Hóa học   | 10TH1 |
| 7                                  | Bà: Đồng Thị Hoàng Ly        | Ngữ văn   | 10TH2 |
| 8                                  | Bà: Phạm Thị Kiều Khanh      | Toán      | 10A1  |
| 9                                  | Bà: Đinh Thị Thiên Trang     | Ngữ văn   | 10A2  |
| 10                                 | Bà: Nguyễn Hoàng Minh Phương | Vật lí    | 10A3  |
| 11                                 | Bà: Nguyễn Thị Thanh         | Lịch sử   | 10A4  |
| 12                                 | Bà: Ngô Thị Thu Thủy         | Ngữ văn   | 10A5  |
| 13                                 | Bà: Phạm Thụy Băng Thanh     | Tiếng Anh | 10A6  |
| 14                                 | Ông: Phan Quang Thắng        | Toán      | 10A7  |
| 15                                 | Bà: Lê Thị Út                | Ngữ văn   | 10A8  |
| 16                                 | Bà: Huỳnh Thị Ngọc Yến       | Tiếng Anh | 10A9  |
| 17                                 | Bà: Nguyễn Thị Hồng Vân      | Toán      | 10A10 |
| 18                                 | Bà: Nguyễn Hoàng Phương Thủy | Công nghệ | 10D   |

**Tổng cộng danh sách 53 giáo viên được phân công làm công tác chủ nhiệm lớp năm học 2024 – 2025**